

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân và ông Hoàng Văn Vận

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị O, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/4/2024, các lời khai sau đó nguyên đơn chị Lý Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn H được 02 bên gia đình mai mối, đồng ý kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2010 và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (trước là N), huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014, quyển số 01 vào ngày 21 tháng 11 năm 2014. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung do anh Lý Văn H chơi bời, không tu trí làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh Lý Văn H không thay đổi tính cách, không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu về là đánh chị. Chị cố gắng chịu đựng vì các con nhưng sự việc diễn ra trầm trọng vào tháng 3/2023 anh Lý Văn H đánh đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã phải về nhà mẹ đẻ là Lý Thị V tại thôn P sống từ đó đến nay, anh Lý Văn H và chị không hỏi thăm nhau, không quan tâm đến nhau, chị thỉnh thoảng về thăm con xong lại đi ngay, anh Lý Văn H không đón chị lần nào và cũng không thể hòa hợp được nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn H và đề nghị không hòa giải, giải quyết xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Về con chung: Chị và anh Lý Văn H có 02 con chung, các cháu tên là cháu Lý Thị T, sinh ngày 02/10/2011 và cháu Lý Thanh N, sinh ngày 08/10/2014. Hiện nay các cháu đang sống cùng anh Lý Văn H, vẫn ổn định và được chăm sóc đầy đủ. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do anh Lý Văn H không cho chị đón con đến Tòa án để lấy lời khai nên chị đề nghị Tòa không lấy lời khai con chung, đề nghị giải quyết theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị Lý Thị O và anh Lý Văn H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hiện nay đã không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị O được ly hôn với anh Lý Văn H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cháu Lý Thị T, sinh ngày 02/10/2011 và cháu Lý Thanh N, sinh ngày 08/10/2014 cho anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý Văn H yêu cầu chị Lý Thị O cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cũng phù hợp với ý kiến của chị Lý Thị O do vậy đề nghị buộc chị Lý Thị O phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu xem xét, giải quyết, đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị Lý Thị O do chị Lý Thị O là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2024 anh Lý Văn H cho biết: Anh và chị Lý Thị O trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã T) vào ngày 21/11/2012. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2019 thì hai vợ chồng đi

làm công ty dưới Bắc Giang, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Đến năm 2023 thì vợ chồng không đi làm công ty nữa, chị Lý Thị O thì làm việc ở gần nhà, còn anh thì làm công trình thi thoảng mới về nhà. Trước đây khi kết hôn thì vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng mấy năm gần đây vợ chồng sinh sống bình thường. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, yêu cầu về đoàn tụ, không nhất trí ly hôn. Có 02 con chung là cháu Lý Thị T, sinh ngày 02/11/2011; cháu Lý Thanh N, sinh ngày 08/10/2014; hiện nay 2 cháu đang sống cùng với anh và chị Lý Thị O. Anh yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng mỗi cháu. Anh hiện nay đang đi làm công trình thu nhập mỗi tháng khoảng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Chị O đi làm thuê, không nắm được thu nhập bao nhiêu tiền mỗi tháng. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc với bà Lý Thị V cho biết: Bà là mẹ đẻ của chị Lý Thị O, mẹ vợ của Lý Văn H, bà không có mâu thuẫn gì với chị Lý Thị O và anh Lý Văn H. Anh Lý Văn H thường xuyên uống rượu, chơi bời, không tu trí làm ăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đánh nhau. Chị Lý Thị O đi làm công ty, được nghỉ thì không về nhà sống cùng anh Lý Văn H mà ở nhà bà từ tháng 3/2023 đến nay. Bà không biết chị O làm công ty nào, thu nhập như thế nào, bà thấy anh Lý Văn H cũng không đến đón chị Lý Thị O lần nào. Nay bà cũng thấy chị Lý Thị O và anh Lý Văn H có mâu thuẫn trầm trọng, không đạt được mục đích hôn nhân vợ chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn kể từ khi vụ án được thụ lý đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71, 76 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Lý Thị O và anh Lý Văn H được tự do tìm hiểu và gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 21/11/2014. Hiện nay chị Lý Thị O và anh Lý Văn H đã ly thân, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han chăm sóc lẫn nhau, nay chị Lý Thị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn H. Anh Lý Văn H mong vợ chồng đoàn tụ nhưng không hợp tác đến Tòa án để hòa giải, tham gia phiên tòa, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị O và anh Lý Văn H không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ

chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị O. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Lý Thị O được ly hôn với anh Lý Văn H.

Về con chung: Chị Lý Thị O đề nghị anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lý Thị T, sinh ngày 02/10/2011 và cháu Lý Thanh N, sinh ngày 08/10/2014 và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con một tháng là 1.000.000 đồng/tháng. Anh Lý Văn H cũng đề nghị được nuôi cả 02 con và đề nghị chị Lý Thị O cấp dưỡng nuôi con như chị Lý Thị O tự nguyện. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, tránh cuộc sống bị xáo trộn, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh Lý Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị O phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con một tháng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị xem xét. Nguyên đơn chị Lý Thị O được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con do là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn chị Lý Thị O đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Lý Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lý Thị O và anh Lý Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lý Văn H, cư trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị O và anh Lý Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 23/2014, quyển số 01, ngày 21/11/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Lý Thị O xin ly hôn, anh Lý Văn H không nhất trí, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn H được Tòa án triệu tập đến hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng không hợp tác, thể hiện anh Lý Văn H không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Lý Thị O, quá trình xác minh mẹ đẻ chị Lý Thị O cũng xác nhận chị Lý Thị O và anh Lý Văn H thường xuyên cãi chửi nhau, đánh nhau, chị Lý Thị O đã sống tại nhà bà từ tháng 3/2023 đến nay, anh Lý Văn H không quan tâm, không hỏi thăm chị Lý Thị O lần nào. Hội đồng xét xử xét thấy

tình trạng hôn nhân của chị Lý Thị O và anh Lý Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị O là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Lý Văn H và chị Lý Thị O có 02 con chung là cháu Lý Thị T, sinh ngày 02/10/2011 và cháu Lý Thanh N, sinh ngày 08/10/2014. Hiện nay các con chung đều đang sống với anh Lý Văn H. Chị Lý Thị O yêu cầu anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng/con, anh Lý Văn H cũng nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi và tự yêu cầu chị Lý Thị O cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng/con. Xét thấy các con chung đều được anh Lý Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện từ khi chị Lý Thị O bỏ đi. Do vậy Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh Lý Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng/con và bị đơn yêu cầu mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng/con, do vậy buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị O và anh Lý Văn H chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Lý Thị O được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con do chị Lý Thị O là người dân tộc thiểu số, sống tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí. Do vậy miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị Lý Thị O theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị O được ly hôn với anh Lý Văn H. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014, quyển số 01, đăng ký ngày 21/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Lý Thị T, sinh ngày 02/10/2011 và cháu Lý Thanh N, sinh ngày 08/10/2014 cho anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/con cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lý Thị O thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Lý Thị O được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

